

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-10-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Trần Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1987.

2. *Bị đơn:* Anh **Đình Viêt T**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2018, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị chung sống với anh Đình Viêt T vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyền số 20 ngày 10/12/2009).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không tin tưởng chị về tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Ngoài ra do anh T ghen tuông vô cớ nên thường chửi bới, xúc phạm chị. Chị đã từng làm đơn xin ly hôn với anh T vào đầu năm 2018 nhưng do còn thương con và mong muốn đoàn tụ nên chị rút đơn và được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2018 đình chỉ giải quyết vụ án, tuy nhiên đến nay anh T vẫn không sửa đổi. Từ tháng 7/2017 anh chị chính thức sống ly thân nhau không hòa giải đoàn tụ. Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh T vì vợ chồng hết tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài.

- Con chung: có 02 cháu là Đinh Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2009 và Đinh Nguyễn Khả T, sinh ngày 25/12/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại các bản khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Viết T trình bày:

Anh và chị H tự nguyện chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không trung thực về vấn đề tiền bạc trong gia đình. Ngoài ra chị H còn tự ý bỏ nhà đi đến cuối năm 2017 thì quay trở về nhưng anh chị vẫn không hòa thuận. Đến tháng 01/2018 chị H nộp đơn xin ly hôn nhưng do lúc đó chị H đang mang thai nên mới rút đơn về đoàn tụ. Sau đó, chị H tiếp tục bỏ nhà đi và tự ý phá thai, anh nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác. Từ tháng 7/2017 anh chị chính thức sống ly thân nhau, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý thuận tình.

- Con chung: có 02 con chung là Đinh Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2009 và Đinh Nguyễn Khả T, sinh ngày 25/12/2012. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu T, đồng ý giao cháu Kh cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang làm cơ khí, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng và đang ở trọ.

- Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải,

xác định quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H và anh T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không tin tưởng nhau về tiền bạc nên bất hòa, từ tháng 7/2017 cho đến nay anh chị sống ly thân nhau. Trong thời gian chung sống chị H và anh T có 02 con chung là Đinh Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2009 và Đinh Nguyễn Khả T, sinh ngày 25/12/2012. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Chị H xin nuôi cả 02 con, anh T xin nuôi dưỡng cháu Tú và đồng ý giao cháu Khanh cho chị H nuôi dưỡng.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T. Do từ khi chị H và anh T sống ly thân cho đến nay thì cháu Kh và cháu T sống cùng chị H nên để đảm bảo cho các cháu được phát triển ổn định về thể chất lẫn tinh thần, đề nghị giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thanh H xin ly hôn với anh Đinh Viết T, hiện nay anh T cư trú tại ấp 5, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh Hiền, bị đơn là anh Đinh Viết T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thanh H chung sống với anh Đinh Viết T vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 20 ngày 10/12/2009) nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H cương quyết xin ly hôn với anh T với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, anh T đồng ý thuận tình ly hôn với chị H. Xét việc thỏa thuận ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

[4]. Về con chung: có 02 con chung là cháu Đinh Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2009 và cháu Đinh Nguyễn Khả T, sinh ngày 25/12/2012. Tại phiên tòa chị H xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T

cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Kh cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân nhau cho đến nay cháu T và cháu Kh sống ổn định cùng mẹ, anh T thừa nhận chị H vẫn tạo điều kiện cho anh đến thăm nom con chung. Vì vậy để đảm bảo cho 02 cháu được phát triển ổn định về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: các đương sự khai không có nên không giải quyết.

[6]. Nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H về việc “Ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn anh Đinh Viết T.

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Đinh Viết T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đinh Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 10/11/2009 và cháu Đinh Nguyễn Khả T, sinh ngày 25/12/2012 cho chị H nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004116 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND phường Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai